

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHONG ĐIỀN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Bản án số: 46/2020/HS-ST
Ngày 04-9-2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG ĐIỀN, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Lo.

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Hải và ông Trần Thanh Long.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Ban - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Trần Thụy Quốc Vang - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 41/2020/TLST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2020/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 8 năm 2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị Ngọc T**, sinh năm 1985 tại Cần Thơ. Nơi cư trú: Khu vực P, phường N, quận N, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B (c) và bà Nguyễn Thị Ngọc L (s); chồng là ông Phạm Minh K; có 01 con sinh năm 2001; tiền sự: Không. Tiền án 02 lần, cụ thể như sau:

Lần 1: Tại bản án số hình sự sơ thẩm số 02/2017/HSST ngày 06-02-2017 của Tòa án nhân dân huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ tuyên phạt bị cáo 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 10-10-2017 tại trại giam Định Thành thuộc huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang. Chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 01-6-2017.

Lần 2: Tại bản án số hình sự sơ thẩm số 81/2019/HSST ngày 29-8-2019 của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang tuyên phạt bị cáo 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 22-4-2020

tại trại giam Định Thành thuộc huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang. Chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm tháng 10-2019.

Biện pháp ngăn chặn: Bị bắt tạm giữ vào ngày 17-6-2020, chuyển sang tạm giam từ ngày 23-6-2020 đến nay tại Nhà tạm giữ, Công an huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* *Bị hại:* Chị Phạm Thị Thanh T1, sinh năm 1973. Địa chỉ: ấp T, xã T1, huyện P, thành phố Cần Thơ – vắng mặt.

* *Người làm chứng:* Chị Lê Thị T2, sinh năm 1972. Địa chỉ: ấp N, thị trấn P, huyện P, thành phố Cần Thơ – Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 05 giờ 30 phút, ngày 17-6-2020, Bị cáo đi xe ô tô khách từ nhà ở khu vực P, phường N, quận N, thành phố Cần Thơ đến đường Nguyễn Văn Cừ thuộc quận N1, sau đó thuê xe ôm đến huyện P, thành phố Cần Thơ. Mục đích đi tìm chồng bị cáo.

Khoảng 07 giờ cùng ngày, Bị cáo đi vào chợ huyện P tại đường số 14, thuộc ấp T3, thị trấn P, nhìn thấy chỗ bày bán dép nên Bị cáo ghé vào để mua dép. Sau đó, có 03 người đến chỗ bán dép nữa. Bị cáo đứng đầu tiên theo hướng từ đầu trục đường số 14 vào trong, cạnh bên tay trái của Bị cáo là chị Phạm Thị Thanh T1, đứng cạnh bên trái chị T1 là một người phụ nữ không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể; cạnh bên trái người phụ nữ này là chị Lê Thị T2. Khi chị T1 khom người với tay chỉ đôi dép định mua thì túi áo khoác bên phải của chị miệng túi áo hở để lộ tiền ra, Bị cáo nhìn thấy nên nảy sinh ý định móc túi lấy trộm tiền. Khi chị T1 xoay người sang trái để bước đi thì Bị cáo dùng ngón tay cái và ngón tay trỏ bàn tay trái đưa vào miệng túi áo khoác bên phải của chị T1 lấy trộm tiền, chị T2 đứng gần đó nhìn thấy và nắm giữ tay phải của Bị cáo tri hô “Bà móc túi của bà này (chị T1) phải không”, sợ bị phát hiện nên Bị cáo buông tiền rơi xuống. Nghe tri hô thì chị T1 quay lại và sờ vào túi áo khoác của mình và phát hiện tiền bị mất. Chị T1 nhặt lên và kiểm tra thì đúng số tiền 2.893.000 đồng của mình. Lúc này thì quản lý chợ bước đến, chị T2 nói lại sự việc Bị cáo móc túi lấy trộm tiền của chị T1, Quản lý chợ báo sự việc cho Công an thị trấn Phong Điền đến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

* *Vật chứng thu giữ và xử lý vật chứng như sau:*

- Thu giữ của chị Phạm Thị Thanh T1 số tiền 2.893.000 đồng và đã xử lý vật chứng trả lại cho chị T1 xong.

- Thu giữ của Bị cáo 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo, 01 (một) cái nón có hoa mà nâu, tiền Việt Nam 143.000 đồng. Do không có liên quan đến phạm tội nên đã xử lý trả lại cho Bị cáo xong.

** Ý kiến của Bị hại trong quá trình điều tra:* Về trách nhiệm dân sự, Bị hại đã nhận lại tài sản xong và không yêu cầu gì thêm. Về trách nhiệm hình sự, Bị hại yêu cầu xử lý Bị cáo theo đúng quy định của pháp luật.

Tại Cáo trạng số 47/CT-VKSPĐ-HS ngày 13 tháng 8 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Điền đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, cũng như tại phiên tòa Bị cáo đã thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản đúng như cáo trạng truy tố. Lời khai của Bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, cùng các chứng cứ có trong hồ sơ, đủ cơ sở khẳng định, Bị cáo thực hiện hành vi lén lút lấy trộm tiền của chị Phạm Thị Thanh T1 với số tiền 2.893.000đ nên đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “bị cáo thành khẩn khai báo” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Do đó, áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử phạt bị cáo mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù giam. Về trách nhiệm dân sự: bị hại đã nhận lại xong và không có yêu cầu gì thêm. Đối với tang vật và vật chứng vụ án, Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ đã xử lý trả lại cho bị hại và bị cáo xong nên đề nghị Hội đồng xét xử công nhận.

Tại phiên tòa, bị cáo trình bày: Lúc bị cáo vào tiệm mua dép thấy bị hại đứng kế bên để lộ tiền ra nên bị cáo nổi lòng tham và lén lút lấy trộm số tiền 2.893.000đ. Lúc bị cáo lấy trộm tiền của bị hại thì bị hại không hay biết và sau khi bị cáo lấy được tiền, bị cáo không có bỏ chạy. Bị cáo thực hiện hành vi lấy trộm không ai giúp sức, không ai xúi giục. Bị cáo không thuộc hộ nghèo hay cận nghèo. Cha mẹ, anh em bị cáo không ai tham gia cách mạng. Bị cáo không được Nhà nước truy tặng gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo biết lỗi và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo để sớm về đoàn tụ gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phong Điền, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Điền, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt bị hại và người làm chứng tại phiên tòa, xét thấy bị hại và người làm chứng đã có bản khai và lời khai của bị hại phù hợp với lời khai của bị cáo và người làm chứng. Hơn nữa, bị hại đã nhận tiền lại xong và không yêu cầu gì thêm. Mặt khác, người được triệu tập đến phiên tòa và kiểm sát viên không yêu cầu hoãn phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử tiếp tục phiên tòa theo quy định theo quy định tại Điều 292, Điều 293 và Điều 305 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] *Về hành vi phạm tội của bị cáo:* Lời khai của bị cáo tại phiên tòa và các lời khai sau của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 07 giờ sáng ngày 17-6-2020, Bị cáo đến chợ Phong Điền thuộc ấp T3, thị trấn P, huyện P để mua dép. Cùng lúc này bị hại là chị Phạm Thị Thanh T1 đứng cạnh bên tay trái của Bị cáo mua dép, có chị Lê Thị T2 và người phụ nữ (không rõ họ tên) cùng mua dép. Chị T1 khom người với tay chỉ đôi dép định mua, Bị cáo nhìn thấy miệng túi áo khoác của chị T1 hở để lộ tiền ra nên Bị cáo nảy sinh ý định lấy trộm tiền. Khi chị T1 xoay người sang trái để bước đi, Bị cáo dùng tay trái lén đưa tay vào túi áo khoác của chị T1 lấy trộm tiền thì bị chị T2 nhìn thấy truy hô lên, bị cáo bỏ tiền xuống và bị bắt quả tang với số tiền lấy trộm là 2.893.000đ. Do đó, bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Điền truy tố bị cáo là có căn cứ; đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Bị cáo hết sức liều lĩnh lấy trộm tiền của người khác ngay ban ngày, bị cáo lợi dụng lúc đông người và khi chủ quản lý tài sản không chú ý, để lén lút móc túi lấy tiền của bị hại. Hành vi của Bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an trên địa bàn, gây bất bình lo sợ trong quần chúng nhân dân. Bị cáo đã 02 lần bị xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng không lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho bản thân mà lại tiếp tục hành vi phạm tội. Bị cáo đã nhận thức được rõ việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng do bản tính tham lam, lười lao động mà thích hưởng thụ nên đã thúc đẩy bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, còn trẻ tuổi, có sức khỏe nhưng không dùng sức khỏe của mình để lao động tạo ra thu nhập chính đáng nuôi sống bản thân, làm

một người công dân có ích cho gia đình và xã hội, mà lại thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác để tiêu xài cá nhân.

[5] *Xét về tính chất, mức độ*: Mục đích của bị cáo ngay ban đầu là đi tìm chồng nhưng khi đang mua dép thì phát hiện thấy tiền của bị hại trong túi áo khoác lộ ra nên bị cáo nảy sinh ý định trộm tài sản của bị hại để tiêu xài cá nhân. Trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội, Bị cáo tự thân hành động, không ai giúp sức, không ai rủ rê, xúi giục; do đó, hành vi của bị cáo thuộc trường hợp phạm tội giản đơn.

[6] Tuy nhiên, trong lượng hình cần xem xét cho bị cáo về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như sau: Về tình tiết tăng nặng, ngày 06-02-2017 bị cáo xét xử lần đầu về tội cắp tài sản với mức án 09 tháng tù giam, chưa xóa án tích; đến ngày 08-3-2019, bị cáo có hành vi trộm cắp tài sản với số tiền dưới 2.000.000đ nên ngày 29-8-2019 bị cáo bị xét xử lần 02 với mức án 01 năm tù giam và chấp hành xong ngày 22-4-2020; do đó, bị cáo thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy lần phạm tội này tuy số tiền chiếm đoạt không lớn, bị cáo có 01 tình tiết giảm nhẹ nhưng bị cáo có 02 tiền án chưa được xóa án tích nên với tình tiết giảm nhẹ của Bị cáo không tương xứng với mức độ nguy hiểm do Bị cáo gây ra. Do đó, cần có hình phạt nghiêm khắc, cách ly Bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để cải tạo, giáo dục cho Bị cáo biết tôn trọng pháp luật, tôn trọng quyền sở hữu tài sản của người khác; đồng thời, để có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội nên đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Điền là phù hợp.

[8] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Tuy nhiên, do Bị cáo nghề nghiệp nội trợ, không có thu nhập và bị cáo đang ở cùng với gia đình. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản xong và không có yêu cầu gì thêm nên không xét.

[10] Đối với tang vật và vật chứng vụ án, Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ đã xử lý trả lại xong cho bị hại số tiền 2.893.000đ và trả lại xong cho bị cáo 01 điện thoại hiệu Oppo, 01 cái nón có hoa màu nâu, tiền Việt Nam 143.000đ nên cần công nhận.

[11] Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ *Tuyên bố:* Bị cáo **Nguyễn Thị Ngọc T** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự. Phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T **01** (một) năm **06** (sáu) tháng tù giam. Thời hạn phạt tù tính kể từ ngày 17-6-2020.

2/ Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

3/ *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 và 48 của Bộ luật Hình sự. Công nhận việc xử lý vật chứng của Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ về việc trả lại xong cho bị hại số tiền 2.893.000đ (Hai triệu tám trăm chín mươi ba ngàn đồng) và trả lại xong cho bị cáo 01 (một) điện thoại hiệu Oppo, 01 (một) cái nón có hoa màu nâu, tiền Việt Nam 143.000đ (Một trăm bốn mươi ba ngàn đồng).

4/ Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

5/ Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án đối với Bị cáo có mặt tại phiên tòa và kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo./.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Cần Thơ;
- VKSND H. Phong Điền;
- Chi Cục THADS H. Phong Điền;
- Công an H. Phong Điền;
- Sở tư pháp TP.Cần Thơ;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Lo